

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT
Ngày 31-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương

Ông Lê Tuấn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quang D, sinh ngày 03/3/1990 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông: Nguyễn Quang K, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị K11, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 23/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Xử phạt Nguyễn Quang D 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/5/2014, D đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Th, Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Nhà L, ngõ N, phường N, T, Thành phố Hà Nội.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Những người làm chứng*:

1. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1965;
2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1974;
3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987;
4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992;
5. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1968;
6. Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1963;
7. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1968;

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/7/2017, gia đình ông Nguyễn Văn H trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang lên đồi của gia đình cuốc đất trồng cây keo tại khu vực thôn T, xã T. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1968 (vợ ông H) cuốc đất trồng cây keo ở phía dưới chân đồi liền kề đất của gia đình ông Nguyễn Quang K và sát đường liên thôn của thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1963 (cùng thôn T) và một số người trong thôn T, ông Trần Văn Th, sinh năm 1974, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, Đoàn Văn T, sinh năm 1965 đang đi dọn dẹp đường thôn đi đến chỗ khu đất bà L đang trồng cây keo mục đích để ông K chỉ phần đất hai gia đình đang tranh chấp (giữa gia đình ông K và gia đình ông H). Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1965 (anh trai bà L) là trưởng thôn T thấy 03 cây keo (bà L trồng) đang để ở dưới hố chưa lấp đất ở phần đất mà ông K cho rằng đó là đất của gia đình ông K. Sau đó ông H tay cầm 01 cuốc có cán bằng gỗ, từ đỉnh đồi đi xuống khu vực chỗ đất mà ông K cho rằng bà L trồng keo sang, ông H nói với ông K “*Phải để một phần đất để làm đường đi*” (Ý nói ông K phải mở cho gia đình ông H lối đi lên đồi keo), ông H dùng cuốc bở 02 nhát tạo thành 02 hố đất, mỗi hố cách nhau khoảng 02 mét mục đích làm ranh giới lối đi. Lúc này, bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1968 (vợ ông K) đi đến, tay cầm theo 01 đoạn gậy bằng tre thì giữa bà K1 và ông H xảy ra cãi vã; bà K1 cầm đoạn gậy bằng tre khua về phía ông H, ông H giơ cuốc lên đỡ và khua về phía bà K1. Sau đó Nguyễn Quang D, sinh năm 1990 (con trai ông K, bà K1) mỗi tay cầm 01 hòn đá nhát ở lề đường, D ném 01 hòn đá về phía anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (con trai ông H) đang trên đồi đi xuống trúng vào phần ông quần bên trái (anh H không bị thương tích), anh H định lao vào đánh D thì được anh Nguyễn

Văn T1, sinh năm 1987 là người cùng thôn và mọi người can ngăn. D tiếp tục chạy đến vị trí bà K1 và ông H đang cầm cuốc và đoạn gậy bằng tre khua khoảng về phía nhau (khu vực đường lối vào cổng nhà ông K), lúc này ông H đứng vị trí phía dốc thấp hơn còn D và bà K1 đứng phía cao hơn. D tiến đến vị trí ông H tay phải cầm 01 hòn đá giơ lên cao đập trúng phần đầu bên phải ông H và hòn đá rơi khỏi tay D, D quay người bỏ chạy và trượt chân ngã; ông H hai tay cầm cuốc đuổi theo đập theo hướng từ trên xuống dưới, phần lưng cuốc trúng vào phần lưng phía bên phải của D (D có 01 vết đỏ kích thước (2x1)cm, nH D không đi điều trị tại Bệnh viện). Sau đó ông H được mọi người đưa đi ra Trạm y tế xã T sơ cứu và đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 129/2017/TgT ngày 28/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn H. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng đỉnh bên phải. Cơ chế gây thương tích: Thương tích để lại sẹo như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sự dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 9; mục I; điểm 1 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

Ngày 02/3/2018, ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi phạm tội, ngày 08/5/2018, Nguyễn Quang D bỏ trốn, ngày 23/8/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang D 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (23/8/2018).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 6.030.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/12/2018, bị cáo Nguyễn Quang D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang D thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kêu oan.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định. Trình tự, thủ tục lập Biên bản ngay sau khi xảy ra vụ việc, kết quả giám định đúng theo đúng quy định. Việc thu thập vật chứng là toàn diện, đầy đủ. Việc thực nghiệm điều tra và bản án sơ thẩm xác định bị cáo đúng cao hơn và hơi chệch về phía tay phải bị hại để gây thương tích cho bị hại phù hợp với lời khai và mô tả của bị hại, bị cáo, người làm chứng; cơ chế gây thương tích trên đầu của bị hại hoàn toàn phù hợp với vật chứng là hòn đá. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan sai. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như sau: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang D 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (23/8/2018).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 6.030.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Quang D nêu ý kiến tranh luận: Bị cáo đã nghe rõ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo cho rằng bị cáo bị oan đề nghị luật sư có quan điểm bào chữa thay cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Nguyễn Văn Th phát biểu quan điểm bào chữa như sau:

Trong Cáo trạng số 72 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và Bản kết luận điều tra số 81 của Công an huyện S mô tả về vị trí đứng của bị cáo D để gây thương tích cho bị hại có sự mâu thuẫn. Cơ chế hình thành vết thương là không phù hợp. Khi cơ quan điều tra lấy lời khai có sự thông cung giữa người làm chứng Đoàn Văn T và Trần Văn Th nên lời khai của người làm chứng không khách quan.

Sau khi bị cáo D bị Cơ quan điều tra Công an huyện S khởi tố vụ án đến khi có quyết định truy nã, bị cáo D không nhận được giấy triệu tập của Cơ quan điều tra; trong quá trình làm việc Cơ quan điều tra cũng không lập biên bản làm việc với gia đình D và không có giấy triệu tập gửi cho chính quyền địa phương nơi D cư trú là vi phạm khoản 2 Điều 182 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Việc thực nghiệm điều tra không có người làm chứng tham gia là vi phạm thủ tục tố

tụng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 85; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra lại và cho bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo Nguyễn Quang D có ý kiến tranh luận bổ sung: Nhất trí như quan điểm bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại Nguyễn Văn H có ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, không nhất trí với quan điểm của Luật sư và bị cáo; đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không được dùng đá đập vào đầu ông H, bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang D thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan, bị cáo không thừa nhận hành vi dùng hòn đá đập vào vùng đầu của ông Nguyễn Văn H gây tổn hại 01% sức khỏe, mà bị cáo khai, gia đình bị cáo và gia đình ông Nguyễn Văn H là người cùng thôn có mâu thuẫn tranh chấp đất đai nhiều năm. Sáng ngày 23/7/2017, gia đình bị cáo và gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Đoàn Thị L tiếp tục xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất đai. Khi ông H và mẹ bị cáo (bà Nguyễn Thị K1) xảy ra cãi vã, mẹ bị cáo cầm đoạn gậy tre khua về phía ông H, ông H giơ cuốc lên đỡ và khua về phía mẹ bị cáo. Lúc đó, bị cáo nhặt ở ven đường hai hòn đá, mỗi tay cầm một hòn đá. Khi đó, bị cáo thấy anh Nguyễn Văn H (con của ông H, bà L) tay cầm một cái cuốc từ trên đồi đi xuống thì bị cáo dùng tay phải ném hòn đá to về phía H không trúng, anh H định lao vào đánh bị cáo thì được anh Tuyên và mọi người can ngăn. Khi ông H thấy bị cáo ném hòn đá về phía anh H thì ông H cầm cuốc đuổi bị cáo, lúc đó bị cáo không thấy ông H bị đau hay chảy máu ở đâu, bị cáo định chạy về nhà, khi bị cáo chạy được khoảng 02 mét thì bị cáo bị ông H đập cuốc vào lưng, bị cáo ngã xuống. Anh H cũng lao vào đánh bị cáo, sau đó bị cáo bỏ chạy về quán của bị cáo. Khi đó bị cáo vẫn cầm một hòn đá còn lại trên tay, sau đó bị cáo đã nộp hòn đá cho cơ quan điều tra. Ngoài ném 01 hòn đá về phía anh H không trúng bị cáo không được đánh ai và gây thương tích cho ai.

[2] Lời khai của bị hại Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra (Bút lục số 100 đến 104) và tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm với nội dung: Sáng ngày 23/7/2017 ông lên đồi của gia đình cuốc đất trồng cây keo tại khu vực thôn T thì ông nghe thấy vợ ông đang cãi nhau với bà Nguyễn Thị K11 (chồng là ông K) ở dưới chân đồi, tay ông cầm một cái cuốc, từ đỉnh đồi đi xuống khu vực chỗ đất hai gia đình đang tranh chấp. Hai bên gia đình có xảy ra

cãi vã về việc tranh chấp đất đai. Lúc đó, bà K1 tay cầm theo một đoạn gậy bằng tre khua về phía ông, còn ông giơ cuốc lên đỡ và khua về phía bà K1. Sau đó, ông thấy Nguyễn Quang D mỗi tay nhặt một hòn đá thì H (con trai ông) chạy từ trên đồi xuống thì D ném một hòn về phía H nH không biết trúng hay không. Lúc này, bà K1 giơ gậy tre khua về phía ông, ông giơ cuốc khua về phía bà K1, anh Th ở giữa can ngăn thì D chạy đến, D đứng ở vị trí cao hơn ông, cầm một hòn đá đập vào đỉnh đầu phía sau bên phải của ông, ông không rõ D cầm đá tay phải hay tay trái và đập theo chiều nào. Sau đó D bỏ chạy bị trượt chân ngã, ông đuổi theo và giơ cuốc đập phần gáy cuốc vào lưng D một nhát, bà K1 cầm gậy đập một nhát vào cánh tay phải ông, còn H lao vào vật nhau với D thì được mọi người can ngăn, D chạy về nhà. Sau đó ông được mọi người đưa đi cấp cứu”.

[3] Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của những người làm chứng:

Lời khai của người làm chứng Trần Văn Th tại bút lục số 177 đến 181, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm đều khai: Ông không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì với bị cáo Nguyễn Quang D và bị hại Nguyễn Văn H. Sáng ngày 23/7/2017, ông cùng bà con ở thôn T đi phát dọn đường bê tông liên thôn thì thấy gia đình ông Nguyễn Văn H và gia đình bị cáo Nguyễn Quang D xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất đai. Ông thấy bị cáo D tay phải cầm một hòn đá đập theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông H, sau khi đập trúng vào đầu ông H thì hòn đá rơi xuống đất, khi đó ông đứng cách khoảng 05 mét đến 06 mét, tầm nhìn không bị che khuất, ánh sáng ban ngày nên ông nhìn rõ. Ông H và bà K1 có giơ gậy và cuốc về phía nhau nH không ai đánh trúng ai.

Lời khai của người làm chứng Đoàn Văn T tại bút lục số 161 đến 173, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th khai: Bị hại Nguyễn Văn H là em rể ông, còn bà Nguyễn Thị K11 và bị cáo Nguyễn Quang D là họ hàng xa. Từ trước đến nay giữa ông với ông H, bà K1, bị cáo D không có mâu thuẫn gì với nhau. Sáng ngày 23/7/2017, ông là trưởng thôn T nên phát động người dân đi phát dọn đường liên thôn thì thấy gia đình ông Nguyễn Văn H và gia đình ông Nguyễn Quang K, bà Nguyễn Thị K1, con là Nguyễn Quang D xảy ra tranh chấp đất đai. Ông có trực tiếp chứng kiến việc bị cáo Nguyễn Quang D cầm một hòn đá bằng tay phải đập theo hướng từ trên xuống dưới và trúng vào đầu ông H gây rách da, ông thấy máu từ đầu ông H chảy ra. Sau khi đập vào đầu ông H thì hòn đá tuột khỏi tay D và rơi xuống đường. Khi đó, ông đang đứng ở giữa can ngăn ông H và bà K1 khua gậy và cuốc về phía nhau, đứng giữa hai bên khoảng 01 mét, ánh sáng ban ngày không bị che khuất tầm nhìn. Ông khẳng định thương tích trên đầu ông Nguyễn Văn H là do bị cáo D gây ra.

[4] Ngoài ra lời khai của bị hại, người làm chứng còn phù hợp với Bệnh án ngoại khoa và Phiếu khám vào viện ngày 23/7/2017 của Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang đối với bệnh nhân Nguyễn Văn H (bút lục số 66, 67): “Vùng đầu có vết thương khoảng 3cm, rách da đỉnh phải”.

Phù hợp với Bản kết luận pháp y về thương tích số 129/2017/TgT ngày 28/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn H: Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng đỉnh bên phải. Cơ chế gây thương tích: Thương tích để lại sẹo như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 9; mục I; điểm 1 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

Phù hợp với lời khai của bị cáo tại bút lục số 257 ngày 24/8/2018, bị cáo khai: “...Việc cơ quan điều tra khởi tố tôi là đúng, tôi không có ý kiến, thắc mắc gì”.

Ngoài ra còn phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Do vậy, có đủ cơ sở, căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2017, tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Quang D đã có hành vi dùng tay phải cầm một hòn đá không xác định được kích thước đập vào đầu vùng đỉnh phải của ông Nguyễn Văn H (cùng thôn) gây thương tích. Hậu quả, ông H bị tổn hại 01% sức khỏe.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng thanh hòn đá, gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H tại vùng đầu, tổn hại là 01% sức khỏe, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, khai báo quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không thăm nom, xin lỗi và khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Về phần bồi thường dân sự: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.030.000 đồng là phù hợp nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

[6] Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang D không xuất trình tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kháng cáo của bị cáo. Đề nghị của bị cáo và ý kiến bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (23/8/2018).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 6.030.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gãy bằng tre dài 97cm, đường kính một đầu chặt vát là 3,1cm, đầu còn lại gãy nham nhỡ đường kính 2,5cm, cách đầu có đường kính 2,5cm có 1 mấu, mấu cách đầu gãy nham nhỡ 14cm; 01 hòn đá kích

thước (8 x 4,2 x 2,2)cm; 01 hòn đá kích thước (11,3 x 0,6 x 0,5) cm bề mặt bám dính đất.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/01/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

